

# Nội dung 9

## NGÂN HÀNG TRUNG ƯƠNG VỚI QUÁ TRÌNH CUNG ỨNG TIỀN TỆ

# KẾT CẤU NỘI DUNG 9

---

1. Bảng quyết toán tài sản của NHTW
2. NHTW & cung tiền  $M_1$
3. NHTW & chính sách tiền tệ

cuu duong than cong. com

# NGÂN HÀNG TRUNG ƯƠNG

---

1. Có ở tất cả các nước, đảm bảo cho hệ thống ngân hàng hoạt động có hiệu quả
2. Là ngân hàng của Chính phủ
3. Là ngân hàng của các ngân hàng
4. Có các chức năng chủ yếu
  - \* Chỉ đạo chính sách tiền tệ
  - \* Thanh toán các séc của hệ thống NHTM
  - \* Điều hành hoạt động của các NHTM

# BẢN QUYẾT TOÁN TÀI SẢN CỦA NHTW

---

1. Tài sản Có (TSC)
2. Tài sản Nợ (TSN)
3. Cơ số tiền (MB)

cuu duong than cong. com

# TÀI SẢN CÓ

---

1. Chứng khoán (CK')
2. Cho vay chiết khấu (CVCK)
3. Tài khoản giấy chứng vàng & quyền rút vốn đặc biệt (SDR)
4. Tiền đúc
5. Hạng mục tiền mặt trong quá trình thu vào

# TÀI SẢN NỢ

---

1. Tiền giấy trong lưu thông (C)
2. Tiền gửi ngân hàng (R)
3. Tiền gửi của Kho bạc
4. Tiền gửi của nước ngoài & tiền gửi khác
5. Các hạng mục tiền mặt sẵn sàng trả sau

# BQT TÀI SẢN CỦA NHTW

---

**TSC**

**TSN**

- \* Chứng khoán
- \* Cho vay chiết khấu

- \* Tiền mặt trong lưu thông
- \* Tiền gửi của NHTM

Đây là những nội dung đặc biệt phải chú ý  
khi phân tích những hoạt động chủ yếu  
của NHTW

# CƠ SỞ TIỀN TỆ

---

1. Cơ sở tiền tệ ( $MB = C + R =$  tiền mặt trong lưu thông + tiền dự trữ trong hệ thống ngân hàng)
2. Các nhân tố tác động đến MB
  - Những nhân tố làm thay đổi tiền mặt trong lưu thông (C)
  - Những nhân tố làm thay đổi dự trữ trong hệ thống NH (R)
3. Thâm hụt ngân sách & MB
  - Tài trợ bằng thuế  $\rightarrow$  không có ảnh hưởng đến MB
  - Tài trợ bằng vay nợ  $\rightarrow$  không có ảnh hưởng đến MB
  - Tài trợ bằng in tiền  $\rightarrow$  có ảnh hưởng đến MB



# NHTW VỚI QUÁ TRÌNH CUNG ỨNG TIỀN TỆ

---

1. NHTW với việc cung cấp dự trữ cho NHTM
2. NHTW với MB & R

# NHTW VỚI VIỆC CUNG CẤP DỰ TRỮ (R) CHO NHTM

---

1. Có 2 cách để NHTW cung cấp R cho NHTM
  - Cho các NHTM trực tiếp vay tiền (CVCK)
  - Mua chứng khoán Chính phủ từ các NHTM
2. Hiệu quả của mỗi cách
  - Luôn làm tăng R của NHTM
  - Phụ thuộc  $i_{CK}$  & thái độ của NHTM

# NHTW VỚI (MB) & (R)

---

1. Tác động của NHTW đối với MB & R
  - Nghiệp vụ thị trường mở (NVTTM)
  - Cho vay chiết khấu
2. Hiệu quả kiểm soát của NHTW đối với MB & R
  - Bảng NVTTM
    - Chỉ chắc chắn với MB
    - Không chắc chắn với R
  - Bảng cho vay chiết khấu
    - Chỉ chắc chắn với ER/D
    - Không chắc chắn với R

# TỔNG THỂ CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN LƯỢNG CUNG ỨNG TIỀN

---

1. NHTW
2. Những người gửi tiền
3. Những người gửi tiền & các ngân hàng
4. Những người vay từ các ngân hàng & các tác nhân khác

# BẢNG TỔNG HỢP CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN ( $M_1$ )

---

Xem giáo trình  
(*Học liệu bắt buộc số 1*)  
cuu duong than cong. com  
trang 148

cuu duong than cong. com

# BẢNG TỔNG HỢP CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN ( $M_1$ )

---

## 1. Tác nhân NHTW

- Thay đổi biến số

(1)  $R_d$             tăng

(2) MB              tăng

(3)  $i_d$              tăng

- Biến động  $M_1$  & Lý do

(1) Giảm do số nhân tiền m (mức mở rộng bội số tiền gửi) giảm

(2) Tăng do có thêm MB

(3) Giảm do DL giảm

# BẢNG TỔNG HỢP CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN ( $M_1$ )

---

## 2. Tác nhân Người gửi tiền

- Thay đổi biến số
  - (1) Cửa cải tăng
  - (2) Hoạt động bất hợp pháp của ngân hàng tăng
- Biến động  $M_1$  & Lý do
  - (1) Tăng do C/D giảm
  - (2) Giảm do C/D tăng

# BẢNG TỔNG HỢP CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN ( $M_1$ )

---

## 3. Tác nhân Người gửi tiền & NHTM

- Thay đổi biến số
  - (1) Lãi suất TG giao dịch tăng
  - (2) Các vụ hoảng loạn ngân hàng tăng
  - (3) Dòng tiền rút ra dự tính tăng
- Biến động  $M_1$  & Lý do
  - (1) Tăng do C/D giảm
  - (2) Giảm do C/D tăng
  - (3) Giảm do ER/D tăng



# BẢNG TỔNG HỢP CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN ( $M_1$ )

---

## 4. Tác nhân Người vay tiền từ NH & các tác nhân khác

- Thay đổi biến số
  - (1) Lãi suất ( $i$ ) tăng
- Biến động  $M_1$  & Lý do
  - (1) Tăng do ER/D giảm

# KHẢ NĂNG KIỂM SOÁT MB & R CỦA NHTW

---

## Đối với MB

1.  $MB = MB_n + DL$
2. Cơ số tiền không vay ( $MB_n$ )
  - Chịu tác động của NVTTM
  - Khả năng tác động  $\rightarrow$  chắc chắn
3. Cơ số tiền vay ( $DL$ )
  - Chịu tác động của ( $i_d$ )
  - Khả năng tác động  $\rightarrow$  không chắc chắn, phụ thuộc thái độ của NHTM đối với “tiền vay chiết khấu”

# KHẢ NĂNG KIỂM SOÁT MB & R CỦA NHTW (tiếp)

---

## Đối với R

- NVTTM → không chắc chắn, phụ thuộc vào đối tượng mua bán & phương thức thanh toán
- CVCK → không chắc chắn, phụ thuộc vào thái độ của NHTM

# NHTW & CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ

---

1. Mục tiêu cuối cùng của CSTT
2. Mục tiêu trung gian của CSTT
3. Công cụ của CSTT
4. Cơ chế tác động của CSTT

[cuu duong than cong. com](http://cuuduongthancong.com)

# MỤC TIÊU CUỐI CÙNG CỦA CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ

---

1. Cũng là mục tiêu cuối cùng của chính sách kinh tế vĩ mô
2. Cụ thể
  - Kiểm soát lạm phát, ổn định giá cả & giá trị đồng tiền
  - Ổn định sức mua đối ngoại của đồng tiền
  - Tăng trưởng kinh tế
  - Tạo công ăn việc làm

# ĐẶC ĐIỂM CỦA MỤC TIÊU CUỐI CÙNG NỀN KINH TẾ & CSTT

---

1. Là có sự mâu thuẫn & xung đột với nhau trong quá trình thực hiện
2. Phải lựa chọn mục tiêu trung gian cho mỗi giai đoạn trong quá trình thực hiện các mục tiêu cuối cùng

[cuuduongthancong.com](http://cuuduongthancong.com)

# MỤC TIÊU TRUNG GIAN CỦA CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ

---

1. Các căn cứ lựa chọn mục tiêu trung gian
  - Phải đảm bảo từng bước thực hiện mục tiêu cuối cùng
  - Phải có khả năng kiểm soát
  - Phải có khả năng lượng hoá tác động
2. Mục tiêu trung gian của chính sách tiền tệ
  - Lượng cung tiền
  - Lãi suất
  - Chú ý giữa (2) mục tiêu NHTW chỉ có thể chọn (1)

# CÔNG CỤ CỦA CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ

---

## 1. Trực tiếp

- Hạn chế tín dụng
- Lãi suất

## 2. Gián tiếp

- Nghiệp vụ thị trường mở (*mua, bán CK*)
- Chính sách lãi suất chiết khấu ( $i_d$ )
- Chính sách dự trữ bắt buộc ( $R_d$ )



# CƠ CHẾ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ

---

1. Thay đổi số nhân tiền ( $R_d, i_d$ )
2. Thay đổi cơ số tiền (MB)
3. Thay đổi đầu tư vào nền kinh tế
4. Thay đổi mức thất nghiệp
5. Thay đổi thu nhập của các tác nhân trong nền kinh tế
6. Thực hiện mục tiêu cuối cùng của CSTT

# BÀI TẬP 1

---

1. Có bảng cân đối thống nhất cho NHTW & NHTM Việt Nam (*tính theo 1000 tỷ đồng*) như sau:

Có	NHTW	Nợ
Tiền nước ngoài + 3.000		Tiền giấy NH + 24.000
Vàng + 5.000		Tiền gửi NH + 1.000
Chứng khoán + 20.000		Tiền gửi CFủ + 3.000

# BÀI TẬP 1 (tiếp)

Có	NHTM	Nợ
Tiền gửi NHTW + 1000		Tiền gửi không
Cho vay + 0		kỳ hạn + 6000
Chứng khoán + 5000		

- a) Giả sử  $R_d$  là  $1/6$  &  $C/D$  là  $4/1$ . Hãy sử dụng thông tin trong bảng cân đối trên để tính các chỉ số  $m$ ,  $MB$  &  $M_1$

# BÀI TẬP 1 (tiếp)

---

b) NHTW Việt Nam mua hết số chứng khoán của NHTM & hệ thống NHTM cho vay tất cả số dự trữ vượt quá. Sử dụng thông tin này để tính các chỉ số:

\* MB

\* R

\*  $M_1$

\* Cho vay của NHTM

\* C

\* Chứng khoán của NHTW

# CÁC VẤN ĐỀ THẢO LUẬN

---

1. Trình bày cơ sở tiền (MB)
2. NHTW với việc cung cấp tiền dự trữ cho NHTM
3. NHTW với cơ sở tiền (MB)
4. Các nhân tố ảnh hưởng đến cung tiền
5. Chính sách tiền tệ
6. Bài tập cuối chương 5

# CÁC VẤN ĐỀ THẢO LUẬN (tiếp)

---

1. Khái niệm MB
2. Khả năng sử dụng MB của NHTW
3. Ảnh hưởng của các phương pháp tài trợ ngân sách với MB

cuu duong than cong. com

# CÁC VẤN ĐỀ THẢO LUẬN (tiếp)

---

1. Các con đường tạo tiền dự trữ cho NHTM
2. Minh họa bằng tài khoản chữ T
3. Ý nghĩa của việc nghiên cứu

cuu duong than cong. com

# CÁC VẤN ĐỀ THẢO LUẬN (tiếp)

---

1. Các công cụ thay đổi dự trữ của NHTW
2. Minh họa bằng tài khoản chữ T
3. Ý nghĩa của việc nghiên cứu

cuu duong than cong. com



# CÁC VẤN ĐỀ THẢO LUẬN (*tiếp*)

---

1. Phương pháp nghiên cứu
2. Vai trò của NHTM với  $M_1$
3. Vai trò của NHTW với  $M_1$
4. Ý nghĩa của việc nghiên cứu

cuu duong than cong. com

# NGÂN HÀNG TRUNG ƯƠNG

---

1. BQT tài sản
2. Là ngân hàng của Chính phủ
3. Là ngân hàng của các ngân hàng
4. NHTW & chính sách tiền tệ

cuu duong than cong. com

# BẢN QUYẾT TOÁN TÀI SẢN CỦA NHTW

1. Tài sản Có quan trọng
  - Chứng khoán (CK')
  - Cho vay chiết khấu (CVCK)
2. Tài sản Nợ quan trọng
  - Tiền mặt trong lưu thông (C)
  - Tiền gửi của ngân hàng (R)

# BẢN QUYẾT TOÁN TÀI SẢN CỦA NHTW

---

**TSC**

**TSN**

- \* Chứng khoán
- \* Cho vay chiết khấu

- \* Tiền mặt trong lưu thông
- \* Tiền gửi của NHTM

*Đây là những nội dung đặc biệt phải chú ý  
khi phân tích những hoạt động chủ yếu  
của NHTW*

# TÀI SẢN CÓ CỤ THỂ

---

1. Chứng khoán (CK')
2. Cho vay chiết khấu (CVCK)
3. Tài khoản giấy chứng vàng & quyền rút vốn đặc biệt (SDR)
4. Tiền đúc
5. Hạng mục tiền mặt trong quá trình thu vào

# TÀI SẢN NỢ CỤ THỂ

---

1. Tiền giấy trong lưu thông (C)
2. Tiền gửi ngân hàng (R)
3. Tiền gửi của Kho bạc
4. Tiền gửi của nước ngoài & tiền gửi khác
5. Các hạng mục tiền mặt sẵn sàng trả sau

# CƠ SỞ TIỀN (MB)

---

1. Các bộ phận cấu thành
  - Tiền mặt trong lưu thông (C)
  - Tiền gửi của ngân hàng (R)
2. Có ảnh hưởng quan trọng đến những thay đổi của lượng cung ứng tiền

cuu duong than cong. com

# CƠ SỞ TIỀN TỆ (MB)

---

1. Cơ sở tiền tệ ( $MB = C + R =$  tiền giấy + TG ngân hàng + tiền Kho bạc đang lưu thông - tiền đúc)
2. Các nhân tố tác động đến MB
  - Những nhân tố làm tăng MB
  - Những nhân tố làm giảm MB
3. Thâm hụt ngân sách & MB
  - Tài trợ bằng thuế
  - Tài trợ bằng vay nợ
  - Tài trợ bằng in tiền



# NHTW LÀ NGÂN HÀNG CỦA CHÍNH PHỦ

---

## 1. Nhiệm vụ

- Quản lý & kiểm soát lượng cung ứng tiền
- Tài trợ thâm hụt ngân sách

## 2. Công cụ

- Nghiệp vụ thị trường mở (NVTTM)
- Tỷ lệ dự trữ bắt buộc ( $R_d$ )
- Lãi suất chiết khấu ( $i_d$ )

# NHTW LÀ NGÂN HÀNG CỦA CÁC NGÂN HÀNG

---

## 1. Nhiệm vụ

- Quản lý & kiểm soát hoạt động của NHTM
- Làm người cho vay cuối cùng

## 2. Công cụ

- Nghiệp vụ thị trường mở (NVTTM)
- Tỷ lệ dự trữ bắt buộc ( $R_d$ )
- Lãi suất chiết khấu ( $i_d$ )

# KHẢ NĂNG KIỂM SOÁT MB & R CỦA NHTW

---

1. Với NVTTM (hoạt động mua, bán CK') của NHTW → MB chắc chắn hơn dự trữ
2. Với công cụ lãi suất chiết khấu ( $i_d$ ) → Mức độ tác động đến (R) phụ thuộc thái độ của NHTM

cuu duong than cong. com

# NHTW & CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ

---

1. Mục tiêu cuối cùng của chính sách tiền tệ (CSTT)
  - Là những mục tiêu cuối cùng của chính sách kinh tế vĩ mô
  - Đặc điểm của mục tiêu cuối cùng trong quá trình thực hiện
2. Mục tiêu trung gian của chính sách tiền tệ
  - Căn cứ & cơ lựa chọn
  - Mục tiêu trung gian của CSTT